

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/DS-PT

Ngày 30-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ

Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/TLPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 202/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Số 103, đường T5, khu phố 3, phường 2, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 94, đường T5, khu phố 3, phường 2, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 20-5-2022)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 15, tổ 43, ấp T3, xã T4, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 8B, hẻm 31, đường T5, khu phố 1, phường 1, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 30-3-2022)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trí C, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp L, xã D, huyện D1, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố L1, phường L2, thị xã T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của anh S: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 8B, hẻm 31, đường T5, khu phố 1, phường 1, thành phố T2, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 12-5-2022)

4. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Trí C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Ông M, anh C có mặt tại phiên tòa, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26-5-2021, anh Nguyễn Trí C giới thiệu bà Phạm Thị Lệ H đến gặp bà V vay số tiền 850.000.000 đồng. Do không quen biết bà H và do bà H không có tài sản đảm bảo nên bà V không cho vay, nhưng vì tin tưởng anh C và anh C có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh C cho bà V giữ để bảo đảm số tiền cho bà H vay nên bà đồng ý cho vay. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay 03%/tháng, thời hạn vay 10 ngày. Anh C ký tên trong giấy vay là người làm chứng là làm chứng cho việc 2 bên có giao nhận số tiền vay 850.000.000 đồng. Anh C có viết giấy bảo lãnh nhưng khi viết, anh C ghi bảo lãnh cho anh S nên vợ chồng bà có yêu cầu anh C ghi thêm là bảo lãnh cho khoản vay của bà H, do anh C nghĩ anh S là con bà H. Đến hạn bà đòi nhiều lần nhưng bà H không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H và anh C cùng trả số tiền 850.000.000 đồng và 50.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày vay đến nay, tổng cộng là 900.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị Lệ H và người đại diện hợp pháp của bà H trình bày:

Ngày 26-5-2021, anh C đưa bà đến nhà bà Nguyễn Thị V vay số tiền 850.000.000 đồng. Do bà không có tài sản thế chấp nên anh C có đưa bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh C đứng tên cho bà V giữ để đảm bảo

số tiền vay. Khi nhận tiền từ bà V thì bà H có trả cho anh C 400.000.000 đồng tiền bà H nợ anh C. Hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, bà đã đóng lãi được 263.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không yêu cầu giải quyết. Nay bà đồng ý trả cho bà V số tiền vay gốc 850.000.000 đồng và 50.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 900.000.000 đồng và yêu cầu anh C cùng có nghĩa vụ trả số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trí C trình bày:

Anh thừa nhận có giới thiệu cho bà H vay tiền của bà V với số tiền, thời gian vay tiền, thời hạn vay như bà V trình bày. Do bà V không quen biết bà H và bà H không có tài sản gì để thế chấp theo yêu cầu của bà V nên bà H có hỏi mượn và anh có trực tiếp đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh đứng tên cho bà V giữ để làm tin. Anh không bảo lãnh cho khoản vay của bà H, anh chỉ ký tên là người làm chứng trong giấy vay. Giấy bảo lãnh là anh viết theo yêu cầu của bà V sau khi bà H vay tiền của bà V 01 năm, do bà V nói bà H không trả tiền vay và không liên lạc được với bà H. Sau khi viết giấy bảo lãnh, anh có gọi điện thông báo cho bà H biết. Nội dung bảo lãnh là bảo lãnh cho anh S trả nợ cho bà V mỗi tháng 200.000.000 đồng nhưng anh S không thực hiện, anh nghĩ anh S là con bà H nhưng sau này mới biết là hiểu nhầm. Anh không phải là người bảo lãnh cho bà H, anh không vay tiền của bà V nên không đồng ý trả khoản vay trên theo yêu cầu của bà V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn S trình bày: Anh không phải là con của bà H, anh không vay tiền của bà V nên anh không cam kết trả nợ thay cho bà H. Việc anh C viết giấy bảo lãnh cho anh trả tiền thay cho bà H vấn đề này anh không biết.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 45/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Phạm Thị Lệ H và anh Nguyễn Trí C. Buộc bà H và anh C liên đới trả cho bà V số tiền 900.000.000 đồng (trong đó: vốn 850.000.000 đồng, lãi 50.000.000 đồng).

Khi bà H và anh C trả hết nợ cho bà V, bà V có trách nhiệm trả lại cho anh C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02317 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 09-5-2019 cho anh C đứng tên (bản chính).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21-6-2022, anh C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng anh không phải là người bảo lãnh cho bà H đối với khoản vay 850.000.000 đồng bà H đã vay của bà V.

Ngày 22-6-2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án sơ thẩm theo hướng sửa **một** phần bản án sơ thẩm về phần tuyên buộc trả lại giấy chứng nhận QSDĐ vì không thể thi hành án được.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trí C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bên vay là bà H và bên bảo lãnh là anh C thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay. Bà H thừa nhận nợ, đồng ý trả nhưng anh C cho rằng **anh** không phải là người bảo lãnh nên không đồng ý trả tiền vay. Cấp sơ thẩm xác định 01 quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nhưng giải quyết cả 02 hợp đồng vay và hợp đồng bảo lãnh là thiếu sót, cần xác định thêm quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng bảo lãnh”.

[2] Xét kháng cáo của anh C, nhận thấy: Các bên đương sự đều thừa nhận thời điểm bà V cho bà H vay số tiền 850.000.000 đồng, anh C là người giới thiệu và trực tiếp đưa giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên anh C cho bà V để bảo đảm cho khoản vay. Mặc dù anh C ký tên vào giấy nợ với tư cách là người làm chứng nhưng thừa nhận giao giấy chứng nhận QSDĐ cho bà V để bảo đảm khoản tiền vay của bà H. Tại phiên tòa, anh C thừa nhận bà V chỉ cho bà H vay tiền khi có tài sản bảo đảm, do bà H không có tài sản, nên bà H có mượn anh

giấy chứng nhận QSDĐ để thế chấp cho bà V. Mặt khác, sau khi vay 01 năm, do bà H không trả được nợ cho bà V nên anh C tiếp tục viết giấy bảo lãnh. Tuy nội dung giấy bảo lãnh thể hiện anh C bảo lãnh cho anh S trả nợ cho bà V nhưng là trả cho khoản vay của bà H, anh C cũng thừa nhận do anh nhầm lẫn anh S là con của bà H nhưng mục đích là bảo lãnh cho khoản vay của bà H.

Việc anh C thế chấp quyền sử dụng đất cho bà V không tuân thủ về hình thức là phải lập thành văn bản có công chứng, chứng thực, không đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 167 của Luật Đất đai, Điều 502 của Bộ luật Dân sự nên không có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, giao dịch về bảo lãnh giữa anh C với bà V đảm bảo đúng quy định tại Điều 298, 335 của Bộ luật Dân sự nên vẫn có hiệu lực pháp luật. Cấp sơ thẩm xác định anh C là người bảo lãnh là có căn cứ, đúng pháp luật. **Anh C kháng cáo cho rằng anh chỉ là người làm chứng là không có cơ sở chấp nhận.**

[3] Về nghĩa vụ liên đới giữa người được bảo lãnh - bà H và người bảo lãnh - anh C: **Điều 342 của Bộ luật Dân sự quy định trách nhiệm dân sự của bên bảo lãnh:** “*Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó. Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán giá trị nghĩa vụ vi phạm và bồi thường thiệt hại*”.

Điều 340 của Bộ luật Dân sự quy định: “*Bên bảo lãnh có quyền yêu cầu bên được bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ đối với mình trong phạm vi nghĩa vụ bảo lãnh đã thực hiện*”.

Do khi vay, bà H không có tài sản gì để thế chấp cho bà V nên anh C mới bảo lãnh cho bà H. Vì vậy, cần buộc anh C là người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay cho bà V, sau đó, anh C có quyền khởi kiện đòi bà H trả lại số tiền đã trả thay. Cấp sơ thẩm buộc bà H và anh C có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà V là không đúng.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh nhận thấy: Cấp sơ thẩm nhận định việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh C và bà V không có hiệu lực nhưng tuyên buộc bà V trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi anh C, bà H trả xong tiền cho bà V là gây khó khăn cho quá trình thi hành án, anh C cũng không đồng ý vấn đề này nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về tiền lãi chậm trả đối với hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn cấp sơ thẩm tuyên chưa đúng với hướng dẫn tại điểm a, khoản 1, Điều 13 của Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần sửa án về phần này.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Trí C, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh C phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; sửa một phần bản án sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trí C.

Căn cứ vào Điều 336, 339, 342, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” và “Hợp đồng bảo lãnh” của bà Nguyễn Thị V đối với anh Nguyễn Trí C.

2. Buộc anh Nguyễn Trí C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng. Trong đó tiền gốc 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Buộc bà Nguyễn Thị V trả lại cho anh Nguyễn Trí C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS02317 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 09/5/2019 cho anh Nguyễn Trí C.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Trí C chịu 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng.

- Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.750.000 (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số: 0020260 ngày 06/10/2021.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai số:

0020844 ngày 29-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Mai